

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH  
ENERGY GROUP  
TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT  
STOCK COMPANY

Số: 22/2026/CV-TEG

No: 22/2026/CV-TEG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 21, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN  
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.  
To: - The State Securities Commission;  
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group

Organization name : Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: TEG

Stock code: TEG

- Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 3 Lương Yên,  
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Address: Floor 4, Sun Grand City Ancora Residence building, No. 03 Luong Yen  
street, Hai Ba Trung ward, Hanoi city, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: (024) 35.599.599 Fax: (024) 38.398.974

- E-mail: vp@ttvngroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Content of disclosed information:

Báo cáo tài chính riêng năm 2025 kiểm toán.

Audited separate Financial Statements for 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 kiểm toán.

Audited consolidated Financial Statements for 2025.

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2025 kiểm toán so  
với cùng kỳ năm 2024.



*Explanation of variances in profit after tax in the audited separate Financial Statements for 2025 compared to the same period of 2024.*

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2025 kiểm toán so với cùng kỳ năm 2024.

*Explanation of variances in profit after tax in the audited consolidated Financial Statements for 2025 compared to the same period of 2024.*

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên BCTC hợp nhất kiểm toán so với BCTC hợp nhất tự lập.

*Explanation of variances in profit after tax in 2025 in the audited consolidated Financial Statements compared to the self-prepared consolidated Financial Statements.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/03/2026 tại đường dẫn: <https://tteg.vn/>

*This information was published on the Company's website on March 21, 2026, at the following link: <https://tteg.vn/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the disclosed information is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

**Đại diện tổ chức**

*Representative of the Organization*

Người được ủy quyền công bố thông tin

*Authorized Person for Information Disclosure*



**Dương Đặc Lâm**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>13 - 30</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 25 lần. Trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 25 ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc thay đổi tên Công ty và ngành nghề kinh doanh chính.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0242 242 5995

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Trần Tuấn Phong	Phó Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Đào Xuân Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Kundun Sukhumananda	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đặng Bích Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Lê Thủy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Vương Thị Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 01 năm 2026
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy ủy quyền số 57/2024/UQ-TEG ngày 19 tháng 4 năm 2024.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Hoàng Mạnh Huy**

Ngày 20 tháng 03 năm 2026

10  
10  
CÔ  
10  
ER  
791  
1061  
10  
10  
A8  
CHI H  
HÀ  
10  
10

Số: 2.0257/26/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Số  
NG  
PH  
IG T  
JY G  
NG  
5-002  
TNH  
và TUV  
C  
LÀNH  
NỘI  
TP

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1  
Người được ủy quyền



**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>207.460.677.964</b>	<b>233.627.540.889</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.112.935.438</b>	<b>2.438.142.612</b>
1. Tiền	111		3.012.935.438	2.438.142.612
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.100.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>62.666.915.800</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	62.666.915.800
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>202.297.564.419</b>	<b>168.417.343.727</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	99.529.364.637	99.731.382.802
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	42.542.765.353	43.769.413.041
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	50.740.000.000	18.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	9.485.434.429	6.916.547.884
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>50.178.107</b>	<b>105.138.750</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	50.178.107	105.138.750
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.048.668.388.969</b>	<b>1.029.606.188.630</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>45.001.450.000</b>	<b>1.400.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	45.001.450.000	1.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.786.372.797</b>	<b>6.602.223.334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.786.372.797	6.602.223.334
- Nguyên giá	222		10.503.912.096	10.503.912.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.717.539.299)	(3.901.688.762)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>997.424.432.178</b>	<b>1.022.213.680.370</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	611.531.810.800	674.523.810.800
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	58.852.700.000	19.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	340.939.570.000	340.939.570.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(13.899.648.622)	(12.449.700.430)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>456.133.994</b>	<b>788.884.926</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	456.133.994	788.884.926
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.256.129.066.933</b>	<b>1.263.233.729.519</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11.166.100.622</b>	<b>22.075.189.632</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.119.100.622</b>	<b>19.158.189.632</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	4.880.462.789	6.850.861.915
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	-	1.249.274.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.410.616.227	3.372.765.338
4. Phải trả người lao động	314		561.460.610	617.867.507
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.895.123	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	393.665.873	517.885.880
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	870.000.000	6.549.534.742
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.047.000.000</b>	<b>2.917.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	2.047.000.000	2.917.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.244.962.966.311</b>	<b>1.241.158.539.887</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.244.962.966.311</b>	<b>1.241.158.539.887</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.14	1.208.065.620.000	1.208.065.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.208.065.620.000	1.208.065.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.467.545.239	3.467.545.239
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.14	33.429.801.072	29.625.374.648
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		29.625.374.648	29.625.374.648
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.804.426.424	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.256.129.066.933</b>	<b>1.263.233.729.519</b>

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	26.067.096.162	193.561.718.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		26.067.096.162	193.561.718.767
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.723.286.570	179.245.634.162
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.343.809.592	14.316.084.605
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.621.851.644	28.570.573.021
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.997.875.649	10.898.336.736
Trong đó: chi phí lãi vay	23		547.927.457	2.362.193.264
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.786.136.841	12.559.429.881
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.181.648.746	19.428.891.009
11. Thu nhập khác	31		2.106	2.000.931
12. Chi phí khác	32	VI.6	1.841.755.835	4.997.936.068
13. Lợi nhuận khác	40		(1.841.753.729)	(4.995.935.137)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.339.895.017	14.432.955.872
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.535.468.593	2.780.449.419
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.804.426.424</u>	<u>11.652.506.453</u>

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.339.895.017	14.432.955.872
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	815.850.537	951.726.832
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	1.449.948.192	8.536.143.472
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(158.410)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(13.621.693.234)	(28.570.573.021)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	547.927.457	2.362.193.264
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.468.230.441)	(2.287.553.581)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.917.402.574)	(6.358.383.210)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.774.742.280)	40.830.336.020
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7	387.711.575	(307.575.763)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(668.208.038)	(3.993.473.788)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(32.440.871.758)</b>	<b>27.883.349.678</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.740.000.000)	(232.891.147.400)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		62.666.915.800	137.315.431.600
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.200.000.000)	(410.897.936.800)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		28.615.000.000	17.960.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.323.125.116	29.726.106.608
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>41.665.040.916</b>	<b>(458.787.545.992)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2026	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	479.857.950.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	5.959.685.765	65.132.336.502
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(12.509.220.507)	(133.689.740.118)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.549.534.742)</b>	<b>411.300.546.384</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.674.634.416</b>	<b>(19.603.649.930)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.438.142.612</b>	<b>22.041.792.542</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		158.410	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.112.935.438</b>	<b>2.438.142.612</b>

Người lập biểu


**Bùi Thanh Thanh Hiền**

Kế toán trưởng


**Nguyễn Thị Hoa Vy**

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc


**Hoàng Mạnh Huy**

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: vận hành, bảo dưỡng Nhà máy điện mặt trời và giám sát thi công xây dựng công trình.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Thôn Hội Vân, Xã Hoà Hội, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	65,75%	60,00%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 3 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư tài chính (mua bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp)	92,11%	92,11%
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối Điện Trường Thành GIP	Tầng 1, Lô DVCC1-1, KCN Liên Hà Thái (Green iP-1), Xã Thái Thụy, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công ty mới thành lập, chưa đi vào hoạt động	2,02%	50,50%

##### Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	Căn hộ PG1-10, khu nhà phố Vincom, khóm 3, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Công ty không phát sinh doanh thu trong năm. Hoạt động chính trong năm là tiếp tục đầu tư dự án	48,00%	48,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Số nhà 645/9/15, đường Quang Trung, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Công ty không phát sinh doanh thu trong năm. Hoạt động chính trong năm là tiếp tục đầu tư dự án bất động sản để kinh doanh.	30,125%	30,125%

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 34 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 40 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

#### 6. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 7. **Vốn chủ sở hữu**

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 8. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 9. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## 10. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 11. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## 12. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	23.562.146	2.206.502
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.989.373.292	2.435.936.110
Các khoản tương đương tiền ( <i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	2.100.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.112.935.438</u></b>	<b><u>2.438.142.612</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính****2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Số dư đầu năm là khoản tiền gửi có kỳ hạn được Công ty ủy thác cho cá nhân gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất từ 3,7% - 5,2%/năm. Các số tiết kiệm phát sinh từ hợp đồng ủy thác sẽ do Công ty cất giữ và bảo quản cho đến khi đáo hạn. Khoản tiền gửi đã đáo hạn và được Công ty thu hồi trong năm.

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>611.531.810.800</b>	<b>(4.141.792.521)</b>	<b>674.523.810.800</b>	<b>(5.041.789.105)</b>
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	496.281.310.800	-	496.281.310.800	-
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	115.200.000.000	(4.141.792.521)	90.000.000.000	(5.041.789.105)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	-	-	88.192.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối điện Trường Thành GIP	50.500.000	-	50.500.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>58.852.700.000</b>	<b>(170.455.659)</b>	<b>19.200.000.000</b>	<b>(168.195.569)</b>
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	19.200.000.000	(170.455.659)	19.200.000.000	(168.195.569)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	39.652.700.000	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>340.939.570.000</b>	<b>(9.587.400.442)</b>	<b>340.939.570.000</b>	<b>(7.239.715.756)</b>
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh	300.689.580.000	(4.660.897.426)	300.689.580.000	(3.203.323.055)
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	40.249.990.000	(4.926.503.016)	40.249.990.000	(4.036.392.701)
<b>Cộng</b>	<b><u>1.011.324.080.800</u></b>	<b><u>(13.899.648.622)</u></b>	<b><u>1.034.663.380.800</u></b>	<b><u>(12.449.700.430)</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số lượng cổ phần/ phần vốn góp do Công ty sở hữu và tỷ lệ sở hữu tương ứng như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	41.450.000 CP	92,11%	41.450.000 CP	92,11%
Công ty TNHH Onsen Hội Vân <sup>(ii)</sup>	115,2 tỷ VND	65,75%	90 tỷ VND	60,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối điện Trường Thành GIP <sup>(iii)</sup>	5.050 CP	2,02%	5.050 CP	50,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành <sup>(i)</sup>	2.410.000 CP	30,125%	5.360.000 CP	67,00%
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	1.920.000 CP	48,00%	1.920.000 CP	48,00%
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh	15.034.479 CP	19,99%	15.034.479 CP	19,99%
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	4.024.999 CP	19,999995%	4.024.999 CP	19,999995%

<sup>(i)</sup> Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, như sau:

- Ngày 26 tháng 06 năm 2025, chuyển nhượng 950.000 cổ phần cho ông Lê Quốc Cường, giá bán 19.500 VND/cổ phần;
- Ngày 30 tháng 12 năm 2025, chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land (bên liên quan), giá bán 18.300 VND/cổ phần.

Tổng lãi chuyển nhượng từ các giao dịch trên là 6.585.700.000 VND (xem thuyết minh VI.3). Sau khi thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành từ công ty con trở thành công ty liên kết.

<sup>(ii)</sup> Thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 02 năm 2025, Công ty đã góp thêm 25.200.000.000 VND vào Công ty TNHH Onsen Hội Vân.

<sup>(iii)</sup> Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/2024/NQ-HĐQT/TEG ngày 31 tháng 10 năm 2024, Công ty tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối Điện Trường Thành GIP ("GIP"), có tổng vốn điều lệ là 5.000.000.000 VND, tương ứng 500.000 cổ phần. Trong đó, vốn góp của Công ty là 2.525.000.000 VND, tương ứng với 50,5% vốn điều lệ. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp vào GIP 50.500.000 VND, chiếm 2,02% vốn thực góp của GIP. Số vốn còn phải góp là 2.474.500.000 VND.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư chưa niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các đơn vị được đầu tư

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành và Công ty TNHH Onsen Hội Vân đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản.

Các đơn vị còn lại hiện chưa phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa có doanh thu trong năm.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tại thời điểm lập Báo cáo này, Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding và Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh để xem xét trích lập dự phòng (nếu có).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.449.700.430	3.913.556.958
Trích lập dự phòng bổ sung	2.349.944.776	8.536.143.472
Hoàn nhập dự phòng	(899.996.584)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.899.648.622</b>	<b>12.449.700.430</b>

*Giao dịch với các công ty con*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Onsen Hội Vân</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.228.888.888	1.023.333.333
Góp vốn vào Công ty con	25.200.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	100.000.000	90.000.000
Công ty con chia cổ tức	-	4.056.152.600

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>42.932.364.619</b>	<b>13.691.382.802</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land <sup>(i)</sup>	34.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	5.452.291.892	5.452.291.892
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	2.544.872.727	7.069.090.910
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	335.200.000	1.105.200.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	-	64.800.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>56.597.000.018</b>	<b>86.040.000.000</b>
Ông Phạm Tiến Quân <sup>(ii)</sup>	29.187.000.018	50.540.000.000
Ông Lê Hoàng Bảo <sup>(iii)</sup>	11.200.000.000	35.500.000.000
Ông Lê Quốc Cường <sup>(iv)</sup>	16.210.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>99.529.364.637</b>	<b>99.731.382.802</b>

(i) Phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land theo Hợp đồng số 03/2025/HĐCN-108TT ngày 30/12/2025 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Xem thuyết minh V.2b). Thời hạn thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Trong năm 2026 và tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land đã thanh toán thêm cho Công ty 1.100.000.000 VND.

(ii) Phải thu Ông Phạm Tiến Quân theo Hợp đồng ngày 25/12/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Trường Thành Bình Định. Thời hạn thanh toán trong vòng 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Theo Phụ lục hợp đồng số 01/PLGH/HĐCN-TTBD ngày 20/09/2025, thời hạn thanh toán được gia hạn chậm nhất đến ngày 25/09/2026. Khoản phải thu được đảm bảo bằng toàn bộ số cổ phần chuyển nhượng cho đến khi Ông Phạm Tiến Quân thanh toán hết toàn bộ công nợ cho Công ty. Trong năm 2026 và tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, ông Quân đã thanh toán thêm cho Công ty 1.850.000.000 VND.

(iii) Phải thu Ông Lê Hoàng Bảo theo Hợp đồng số 0506/2024/HĐCN-108TT ngày 05/06/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành. Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày. Khoản phải thu được đảm bảo bằng toàn bộ số cổ phần chuyển nhượng cho đến khi Ông Lê Hoàng Bảo thanh toán hết toàn bộ công nợ cho Công ty. Theo Phụ lục hợp đồng ngày 05/09/2024, thời hạn thanh toán được gia hạn chậm nhất đến ngày 06/07/2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (iv) Phải thu Ông Lê Quốc Cường theo Hợp đồng số 02/2025/HĐCN-108TT ngày 26/6/2025 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Xem thuyết minh V.2b). Thời hạn thanh toán trong vòng 300 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Trong năm 2026 và tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, ông Cường đã thanh toán thêm cho Công ty 890.000.000 VND.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>41.230.000.000</i>	<i>41.230.000.000</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam ("TTVN") <sup>(i)</sup>	41.230.000.000	41.230.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>1.312.765.353</i>	<i>2.539.413.041</i>
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Dacinco <sup>(ii)</sup>	1.164.817.065	1.164.817.065
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khởi	-	1.152.553.098
Trả trước cho người bán khác	147.948.288	222.042.878
<b>Cộng</b>	<b><u>42.542.765.353</u></b>	<b><u>43.769.413.041</u></b>

- (i) Khoản ứng trước liên quan đến Hợp đồng số 02/2024/HĐCN-TTP ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành ("TTP"). Số dư trả trước TTVN tại thời điểm kết thúc năm tài chính tương ứng với giá mua 3.100.000 cổ phần TTP chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, ban lãnh đạo TTVN và Bgrimm vẫn tiếp tục làm việc để có thể giải chấp và thực hiện việc chuyển nhượng, nhưng cả hai bên chưa đạt được thỏa thuận cuối cùng.
- (ii) Khoản ứng trước theo Hợp đồng thi công ngày 19/05/2022 về việc thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Xếp tại Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thời gian khởi công là ngày 25/5/2022. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, dự án đang trong giai đoạn tái khởi động lại.

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ <sup>(i)</sup>	32.740.000.000	-
Ông Dương Anh Nam <sup>(ii)</sup>	18.000.000.000	18.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>50.740.000.000</u></b>	<b><u>18.000.000.000</u></b>

- (i) Là khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ vay tín chấp theo Hợp đồng ngày 02 tháng 01 năm 2025, hạn mức 50.000.000.000 VND, lãi suất 10%/năm, thời hạn cho vay 1 năm. Tại ngày 02 tháng 01 năm 2026, Công ty tái tục hợp đồng cho vay này trong 12 tháng cho đến ngày 03 tháng 01 năm 2027 theo Phụ lục hợp đồng số 01/2026/PLHDVV/TEG-VIETMY/PL01. Khoản cho vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo Văn bản cam kết bảo lãnh số 45/2026/VBCK/TTVN-VM-TTEG ngày 19/03/2026.
- (ii) Là khoản cho Ông Dương Anh Nam vay theo Hợp đồng ngày 06 tháng 03 năm 2024, số tiền: 18.000.000.000 VND, lãi suất 8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng. Khoản cho vay được đảm bảo bằng 1.800.000 cổ phần thuộc sở hữu của ông Trần Kim Tuyến tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh theo Cam kết bảo lãnh ngày 06 tháng 03 năm 2024. Khoản vay đã được tái tục đến ngày 06 tháng 03 năm 2027.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Vương Thành Nam - Lãi tiền gửi ủy thác đầu tư	2.385.727.397	-	427.967.498	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ - Lãi cho vay	2.938.315.068	-	961.506.849	-
Dương Anh Nam - Lãi cho vay	1.364.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	10.150.000	-	10.150.000	-
Tạm ứng	2.711.782.443	-	5.441.464.016	-
Lê Vũ Dũng	-	-	4.506.000.000	-
Trần Nguyễn Anh Tuấn	1.621.782.443	-	931.000.000	-
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1.055.000.000	-	4.464.016	-
Cá nhân khác	35.000.000	-	-	-
Phải thu khác	75.459.521	-	75.459.521	-
<b>Cộng</b>	<b>9.485.434.429</b>	<b>-</b>	<b>6.916.547.884</b>	<b>-</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	1.450.000	-	1.400.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà - Hợp đồng hợp tác kinh doanh <sup>①</sup>	45.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>45.001.450.000</b>	<b>-</b>	<b>1.400.000</b>	<b>-</b>

<sup>①</sup>Là khoản tiền hợp tác phát triển Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3 mở rộng) tại xã Đông Hải, tỉnh Vĩnh Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 70/2025/HĐBCC/TEG-DT ngày 03/12/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà. Thời hạn hợp tác 05 năm. Theo hợp đồng này, Công ty cam kết góp vào Dự án số tiền là 90.000.000.000 VND cho mục đích hợp tác cùng vận hành và kinh doanh Dự án. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Dự án đang trong giai đoạn khảo sát, nghiên cứu và phát triển. Khoản hợp tác được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo Văn bản cam kết bảo lãnh số 44/2026/VBCK/TTVN - DT - TTEG ngày 19/03/2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	10.466.412.096	37.500.000	10.503.912.096
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.466.412.096</b>	<b>37.500.000</b>	<b>10.503.912.096</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.307.906.818	37.500.000	2.345.406.818
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	3.864.188.762	37.500.000	3.901.688.762
Khấu hao trong năm	815.850.537	-	815.850.537
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.680.039.299</b>	<b>37.500.000</b>	<b>4.717.539.299</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	6.602.223.334	-	6.602.223.334
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.786.372.797</b>	<b>-</b>	<b>5.786.372.797</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.786.372.797 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem Thuyết minh V.14b).

**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Điện Thiên Ân	2.268.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh Huy Hùng	1.211.400.000	2.196.981.818
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Truyền Thông H.T	1.022.410.000	680.105.455
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	-	3.659.065.704
Phải trả các nhà cung cấp khác	378.652.789	314.708.938
<b>Cộng</b>	<b>4.880.462.789</b>	<b>6.850.861.915</b>

**9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	536.536.099	335.081.128	(376.896.618)	494.720.609
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.780.449.419	1.535.468.593	(2.473.354.011)	1.842.564.001
Thuế thu nhập cá nhân	28.529.441	257.265.036	(239.713.239)	46.081.238
Lệ phí môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các loại thuế khác	27.250.379	-	-	27.250.379
<b>Cộng</b>	<b>3.372.765.338</b>	<b>2.131.814.757</b>	<b>(3.093.963.868)</b>	<b>2.410.616.227</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.339.895.017	14.432.955.872
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.337.606.359	5.050.511.333
<i>Chi phí khấu hao xe có nguyên giá trên 1,6 tỷ VND</i>	<i>495.850.524</i>	<i>495.850.528</i>
<i>Các chi phí không được trừ khác</i>	<i>1.841.755.835</i>	<i>4.554.660.805</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(158.410)</u>	<u>-</u>
Thu nhập chịu thuế	7.677.342.966	19.483.467.205
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức)	-	(4.056.152.600)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(1.525.067.510)
Thu nhập tính thuế	7.677.342.966	13.902.247.095
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>20%</u>	<u>20%</u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>1.535.468.593</u></b>	<b><u>2.780.449.419</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**10. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>310.000.000</u></b>	<b><u>310.000.000</u></b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam ("TTVN") <sup>(i)</sup>	310.000.000	310.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b><u>83.665.873</u></b>	<b><u>207.885.880</u></b>
Kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	41.060.970	31.306.495
Lãi vay phải trả	-	123.175.704
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	<u>42.604.903</u>	<u>53.403.681</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>393.665.873</u></b>	<b><u>517.885.880</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản phải trả liên quan đến cổ tức được chia năm 2023 của 3.100.000 cổ phần TTP chưa được TTVN chuyển quyền sở hữu cho Công ty (xem Thuyết minh V.4). Khoản cổ tức này sẽ được ghi giảm giá trị khoản đầu tư vào TTP khi TTVN hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu cổ phần cho Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Vay****11a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	-	4.579.534.742
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	4.579.534.742
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	-	1.100.000.000
Ông Hoàng Văn Dũng	-	600.000.000
Ông Dương Hữu Huân	-	500.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	870.000.000	870.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ( <i>xem thuyết minh V.13b</i> )	870.000.000	870.000.000
<b>Cộng</b>	<b>870.000.000</b>	<b>6.549.534.742</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn cá nhân</u>	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.100.000.000	4.579.534.742	870.000.000	6.549.534.742
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.650.000.000	3.309.685.765	-	5.959.685.765
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.750.000.000)	(7.889.220.507)	(870.000.000)	(12.509.220.507)
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	870.000.000	870.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>870.000.000</b>	<b>870.000.000</b>

**11b. Vay dài hạn**

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo các hợp đồng tín dụng ngày 12/12/2022 và ngày 09/06/2023, mục đích nhằm mua sắm tài sản cố định là các xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền vay và thời hạn vay lần lượt là 3.700.000.000 VND - 84 tháng và 1.700.000.000 VND - 60 tháng. Lãi suất vay lần lượt là 9,9% và 8,5%/năm trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của ngân hàng + biên độ 3,5%/năm, được điều chỉnh 6 tháng/lần. Các khoản vay có tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	870.000.000	870.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	2.047.000.000	2.917.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.917.000.000</b>	<b>3.787.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.917.000.000	3.787.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(870.000.000)	(870.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.047.000.000</b>	<b>2.917.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Vốn chủ sở hữu****12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	728.065.620.000	3.609.595.239	17.972.868.195	749.648.083.434
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	480.000.000.000	-	-	480.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(142.050.000)	-	(142.050.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	11.652.506.453	11.652.506.453
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.208.065.620.000</b>	<b>3.467.545.239</b>	<b>29.625.374.648</b>	<b>1.241.158.539.887</b>
Số dư đầu năm nay	1.208.065.620.000	3.467.545.239	29.625.374.648	1.241.158.539.887
Lợi nhuận trong năm	-	-	3.804.426.424	3.804.426.424
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.208.065.620.000</b>	<b>3.467.545.239</b>	<b>33.429.801.072</b>	<b>1.244.962.966.311</b>

**12b. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	120.806.562	120.806.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120.806.562	120.806.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120.806.562	120.806.562

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.067.096.162	27.295.151.517
Doanh thu bán hàng hóa	-	162.765.000.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	3.501.567.250
<b>Cộng</b>	<b>26.067.096.162</b>	<b>193.561.718.767</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác là Công ty Cổ phần TTP Phú Yên, số tiền: 24.738.207.274 VND (Năm trước: 26.181.818.184 VND).

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	19.723.286.570	20.981.000.512
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	155.015.000.000
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	3.249.633.650
<b>Cộng</b>	<b>19.723.286.570</b>	<b>179.245.634.162</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi và cho vay	7.035.993.234	5.882.420.421
Cổ tức được chia	-	4.056.152.600
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	6.585.700.000	18.632.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	158.410	-
<b>Cộng</b>	<b><u>13.621.851.644</u></b>	<b><u>28.570.573.021</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	547.927.457	2.362.193.264
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	1.449.948.192	8.536.143.472
<b>Cộng</b>	<b><u>1.997.875.649</u></b>	<b><u>10.898.336.736</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.526.576.507	8.948.911.100
Chi phí vật liệu quản lý	48.333.336	42.233.336
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.653.769	215.769.480
Chi phí khấu hao tài sản cố định	815.850.537	372.475.269
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Các chi phí khác	2.327.722.692	2.976.040.696
<b>Cộng</b>	<b><u>10.786.136.841</u></b>	<b><u>12.559.429.881</u></b>

**6. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi phạt chậm nộp thuế	110.612.396	647.915.545
Lãi phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội	4.368.341	2.227.915
Chi phí dự án Cát Hiệp	330.416.000	3.644.184.620
Chi phí dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn	1.156.359.098	-
Phạt do vi phạm hành chính	240.000.000	-
Chi phí khác	-	703.607.988
<b>Cộng</b>	<b><u>1.841.755.835</u></b>	<b><u>4.997.936.068</u></b>

**7. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	185.058.002	258.002.816
Chi phí nhân công	7.526.576.507	9.063.207.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	815.850.537	951.626.832
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.650.215.673	23.980.461.362
Chi phí khác	2.331.722.692	2.980.040.696
<b>Cộng</b>	<b><u>30.509.423.411</u></b>	<b><u>37.233.339.306</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>				
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Phó Chủ tịch	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên HĐQT (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng BKS (đến 09/12/2025), sau đó là Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên BKS (đến 09/12/2025)	-	11.000.000	11.000.000
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS (đến 09/12/2025)	-	11.000.000	11.000.000
Bà Đặng Bích Thủy	Trưởng BKS (từ 09/12/2025)	-	3.000.000	3.000.000
Bà Vương Thị Oanh	Thành viên BKS (từ 09/12/2025)	-	1.000.000	1.000.000
Bà Lê Thùy Linh	Thành viên BKS (từ 09/12/2025)	-	1.000.000	1.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó TGD	691.200.000	-	691.200.000
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng	416.400.000	-	416.400.000
<b>Cộng</b>		<b>1.107.600.000</b>	<b>411.000.000</b>	<b>1.518.600.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm trước</i>				
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên HĐQT/TGD	232.800.000	36.000.000	268.800.000
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT kiêm Phó Chủ tịch	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng BKS	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó TGD (từ 01/04/2024)	444.850.650	-	444.850.650
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng (từ 01/04/2024)	312.300.000	-	312.300.000
Ông Đặng Trần Quyết	Phó TGD (đến 31/03/2024)	150.900.000	-	150.900.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng (đến 31/03/2024)	91.800.000	-	91.800.000
<b>Cộng</b>		<b>1.232.650.650</b>	<b>420.000.000</b>	<b>1.652.650.650</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty con (đến ngày 29/12/2025)/ Công ty liên kết (từ ngày 30/12/2025)
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Công ty con
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối điện Trường Thành GIP	Công ty con
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land</b>		
Chuyển nhượng cổ phần	36.600.000.0000	-
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam (TTVN)</b>		
Nhận chuyển nhượng cổ phần từ TTVN	-	353.736.284.200

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.10, V.11 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm là hoạt động cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng Nhà máy điện mặt trời và giám sát thi công xây dựng công trình và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

## 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

**Bùi Thanh Thanh Hiền**

Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Hoa Vy**

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



**Hoàng Mạnh Huy**

**FINANCIAL STATEMENTS**  
**FOR THE FISCAL YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025**

**TRUONG THANH ENERGY GROUP**  
**JOINT STOCK COMPANY**

## CONTENTS

	<b>Page</b>
<b>1. Contents</b>	<b>1</b>
<b>2. Statement of the Board of Management</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Independent Auditor's Report</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Balance Sheet as at 31 December 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Income Statement for the fiscal year ended 31 December 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Cash Flow Statement for the fiscal year ended 31 December 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Notes to the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025</b>	<b>13 - 30</b>

\*\*\*\*\*

**STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT**

The Board of Management of Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) (hereinafter referred to as "the Company") presents this statement together with the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025.

**Business highlights**

Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate JSC.) is a joint stock company operating in accordance with the 1<sup>st</sup> Business Registration Certificate No. 0105167260 dated 28 February 2011 granted by Hanoi Authority for Planning and Investment.

During its operations, the Company has been 25 times approved by Hanoi Authority for Planning and Investment (now Hanoi Department of Finance) for the amendments to the Business Registration Certificates. In which, the 25<sup>th</sup> amended Business Registration Certificate dated 15 January 2026 regarded the change in the Company's name and the supplement of principal business activities.

**Head office**

- Address : 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City
- Tel. : 0242 242 5995

Principal business activity of the Company during the year includes the generation of electricity from renewable energy sources.

**Board of Directors and Executive Officers**

The members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and the Chief Accountant of the Company during the year and as at the date of this statement include:

**Board of Directors ("BOD")**

Full name	Position	Appointing date/re-appointing date/resigning date
Mr. Dang Trung Kien	Chairman	Re-appointed on 9 December 2025
Mr. Tran Tuan Phong	Vice Chairman cum Independent Member	Re-appointed on 9 December 2025
Mr. Dao Xuan Duc	Member	Appointed on 9 December 2025
Mr. Le Dinh Ngoc	Member	Re-appointed on 9 December 2025
Mr. Mac Quang Huy	Member	Re-appointed on 9 December 2025
Mr. Ha Ngoc Minh	Independent Member	Re-appointed on 9 December 2025
Mr. Nguyen Anh Tuan	Member	Re-appointed on 9 December 2025
Mr. Hoang Dinh Loi	Member	Resigned on 9 December 2025
Mr. Hoang Manh Huy	Member	Resigned on 9 December 2025
Ms. Dao Thi Thanh Hien	Member	Resigned on 9 December 2025
Mr. Akahane Seiji	Independent Member	Resigned on 9 December 2025
Mr. Kundun Sukhumanada	Independent Member	Resigned on 9 December 2025

**Board of Supervisors ("BOS")**

Full name	Position	Appointing date
Ms. Dang Bich Thuy	Head of the BOS	Appointed on 9 December 2025
Ms. Le Thuy Linh	Member	Appointed on 9 December 2025
Ms. Vuong Thi Oanh	Member	Appointed on 9 December 2025
Mr. Dao Xuan Duc	Head of the BOS	Resigned on 9 December 2025
Mr. Pham Duy Hoan	Member	Resigned on 9 December 2025
Ms. Tran Thi Hanh	Member	Resigned on 9 December 2025

**Board of Management and Chief Accountant**

Full name	Position	Appointing date/resigning date
Mr. Hoang Manh Huy	General Director	Re-appointed on 22 January 2026
Mr. Nguyen Quang Vinh	Deputy General Director	Appointed on 1 October 2021
Mr. Nguyen Huy Thang	Deputy General Director	Appointed on 1 April 2024
Ms. Nguyen Thi Hoa Vy	Chief Accountant	Appointed on 1 April 2024

# TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

## STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (cont.)

### Legal representative

The legal representative of the Company during the year and as at the date of this statement is Mr. Dang Trung Kien – BOD Chairman (re-appointed on 09 December 2025).

Mr. Dang Trung Kien has authorized Mr. Hoang Manh Huy – General Director to sign the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 in accordance with the Letter of Attorney No. 57/2024/UQ-TEG dated 19 April 2024.

### Auditor

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the audit on the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 of the Company.

### Responsibilities of the Board of Management

The Board of Management is responsible for the preparation of the Financial Statements to give a true and fair view on the financial position, the financial performance and the cash flows of the Company during the year. In order to prepare these Financial Statements, the Board of Management must:

- Select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- Make judgments and estimates reasonably and prudently;
- State clearly whether the accounting standards applied to the Company are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Financial Statements;
- Prepare the Financial Statements of the Company on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate; and
- Design and implement effectively the internal control system to minimize the risks of material misstatements due to frauds or errors in the preparation and presentation of the Financial Statements.

The Board of Management hereby ensures that all the proper accounting books of the Company have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Company at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Management is also responsible for managing the Company's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Management hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Financial Statements.

### Approval on the Financial Statements

The Board of Management hereby approves the accompanying Financial Statements, which give a true and fair view of the financial position as at 31 December 2025, the financial performance and the cash flows for the fiscal year then ended of the Company in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Management,  
General Director



Hoang Manh Huy

20 March 2026

No. 2.0257/26/TC-AC

**INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT****THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF MANAGEMENT  
TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

We have audited the accompanying Financial Statements of Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) (hereinafter referred to as "the Company"), which were prepared on 20 March 2026, from page 06 to page 30, including the Balance Sheet as at 31 December 2025, the Income Statement, the Cash Flow Statement for the fiscal year then ended and the Notes to the Financial Statements.

**Responsibility of the Board of Management**

The Company's Board of Management is responsible for the preparation, true and fair presentation of the Company's Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Financial Statements; and responsible for the internal control as the Board of Management determines necessary to enable the preparation and presentation of the Financial Statements to be free from material misstatement due to fraud or error.

**Responsibility of Auditors**

Our responsibility is to express an opinion on the Financial Statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with the Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Company's Financial Statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Financial Statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the Financial Statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and true and fair presentation of the Financial Statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the Financial Statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



### Opinion of Auditors

In our opinion, the Financial Statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position as at 31 December 2025 of Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company, its financial performance and its cash flows for the fiscal year then ended in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Financial Statements.

### Other matter

The Auditor's Report on the Company's Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 has been prepared in both Vietnamese and English. In the event of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

For and on behalf of  
**A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.**

**Hanoi Branch**



**Nguyen Hoang Duc – Partner**  
*Audit Practice Registration Certificate:*  
*No. 0368-2023-008-1*  
Authorized Signatory  
Hanoi, 20 March 2026



**Vu Minh Khoi – Auditor**  
*Audit Practice Registration Certificate:*  
*No. 2897-2025-008-1*



67  
G  
PH.  
3T  
YG  
MC  
2.C.  
TH  
IVAN  
HA.

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**BALANCE SHEET**

As at 31 December 2025

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<b>A - CURRENT ASSETS</b>	<b>100</b>		<b>207,460,677,964</b>	<b>233,627,540,889</b>
<b>I. Cash and cash equivalents</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5,112,935,438</b>	<b>2,438,142,612</b>
1. Cash	111		3,012,935,438	2,438,142,612
2. Cash equivalents	112		2,100,000,000	-
<b>II. Short-term financial investments</b>	<b>120</b>		-	<b>62,666,915,800</b>
1. Trading securities	121		-	-
2. Provisions for diminution in value of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123	V.2a	-	62,666,915,800
<b>III. Short-term receivables</b>	<b>130</b>		<b>202,297,564,419</b>	<b>168,417,343,727</b>
1. Short-term trade receivables	131	V.3	99,529,364,637	99,731,382,802
2. Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	42,542,765,353	43,769,413,041
3. Short-term inter-company receivables	133		-	-
4. Receivables based on the progress of construction contracts	134		-	-
5. Receivables for short-term loans	135	V.5	50,740,000,000	18,000,000,000
6. Other short-term receivables	136	V.6a	9,485,434,429	6,916,547,884
7. Allowance for short-term doubtful debts	137		-	-
8. Shortage of assets awaiting resolution	139		-	-
<b>IV. Inventories</b>	<b>140</b>		-	-
1. Inventories	141		-	-
2. Allowance for devaluation of inventories	149		-	-
<b>V. Other current assets</b>	<b>150</b>		<b>50,178,107</b>	<b>105,138,750</b>
1. Short-term prepaid expenses	151	V.7a	50,178,107	105,138,750
2. Deductible VAT	152		-	-
3. Taxes and other receivables from the State	153		-	-
4. Trading Government bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-


  
 CÔNG TY  
 TRUONG THANH  
 ENERGY GROUP  
 JOINT STOCK COMPANY  
 HANOI CITY


  
 CÔNG TY  
 TRUONG THANH  
 ENERGY GROUP  
 JOINT STOCK COMPANY  
 HANOI CITY

# TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

## FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

### Balance Sheet (cont.)

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
<b>B - NON-CURRENT ASSETS</b>	<b>200</b>		<b>1,048,668,388,969</b>	<b>1,029,606,188,630</b>
<b>I. Long-term receivables</b>	<b>210</b>		<b>45,001,450,000</b>	<b>1,400,000</b>
1. Long-term trade receivables	211		-	-
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital in affiliates	213		-	-
4. Long-term inter-company receivables	214		-	-
5. Receivables for long-term loans	215		-	-
6. Other long-term receivables	216	V.6b	45,001,450,000	1,400,000
7. Allowance for long-term doubtful debts	219		-	-
<b>II. Fixed assets</b>	<b>220</b>		<b>5,786,372,797</b>	<b>6,602,223,334</b>
1. Tangible fixed assets	221	V.8	5,786,372,797	6,602,223,334
<i>Historical costs</i>	222		10,503,912,096	10,503,912,096
<i>Accumulated depreciation</i>	223		(4,717,539,299)	(3,901,688,762)
2. Finance lease assets	224		-	-
<i>Historical costs</i>	225		-	-
<i>Accumulated depreciation</i>	226		-	-
3. Intangible fixed assets	227		-	-
<i>Historical costs</i>	228		-	-
<i>Accumulated amortization</i>	229		-	-
<b>III. Investment properties</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Historical costs	231		-	-
Accumulated depreciation	232		-	-
<b>IV. Long-term assets in progress</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Long-term work in progress	241		-	-
2. Construction-in-progress	242		-	-
<b>V. Long-term financial investments</b>	<b>250</b>		<b>997,424,432,178</b>	<b>1,022,213,680,370</b>
1. Investments in subsidiaries	251	V.2b	611,531,810,800	674,523,810,800
2. Investments in joint ventures and associates	252	V.2b	58,852,700,000	19,200,000,000
3. Investments in other entities	253	V.2b	340,939,570,000	340,939,570,000
4. Provisions for diminution in value of long-term financial investments	254	V.2b	(13,899,648,622)	(12,449,700,430)
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
<b>VI. Other non-current assets</b>	<b>260</b>		<b>456,133,994</b>	<b>788,884,926</b>
1. Long-term prepaid expenses	261	V.7b	456,133,994	788,884,926
2. Deferred income tax assets	262		-	-
3. Long-term components and spare parts	263		-	-
4. Other non-current assets	268		-	-
<b>TOTAL ASSETS</b>	<b>270</b>		<b>1,256,129,066,933</b>	<b>1,263,233,729,519</b>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Balance Sheet (cont.)**

RESOURCES	Code	Note	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<b>C - LIABILITIES</b>	<b>300</b>		<b>11,166,100,622</b>	<b>22,075,189,632</b>
<b>I. Current liabilities</b>	<b>310</b>		<b>9,119,100,622</b>	<b>19,158,189,632</b>
1. Short-term trade payables	311	V.9	4,880,462,789	6,850,861,915
2. Short-term advances from customers	312	V.10	-	1,249,274,250
3. Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.11	2,410,616,227	3,372,765,338
4. Payables to employees	314		561,460,610	617,867,507
5. Short-term accrued expenses	315		2,895,123	-
6. Short-term inter-company payables	316		-	-
7. Payables based on the progress of construction contracts	317		-	-
8. Short-term unearned revenue	318		-	-
9. Other short-term payables	319	V.12	393,665,873	517,885,880
10. Short-term borrowings and finance leases	320	V.13a	870,000,000	6,549,534,742
11. Short-term provisions	321		-	-
12. Bonus and welfare funds	322		-	-
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Trading Government bonds	324		-	-
<b>II. Non-current liabilities</b>	<b>330</b>		<b>2,047,000,000</b>	<b>2,917,000,000</b>
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for working capital	334		-	-
5. Long-term inter-company payables	335		-	-
6. Long-term unearned revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337		-	-
8. Long-term borrowings and finance leases	338	V.13b	2,047,000,000	2,917,000,000
9. Convertible bonds	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liabilities	341		-	-
12. Long-term provisions	342		-	-
13. Science and technology development fund	343		-	-

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Balance Sheet (cont.)**

RESOURCES	Code	Note	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<b>D - OWNERS' EQUITY</b>	<b>400</b>		<b>1,244,962,966,311</b>	<b>1,241,158,539,887</b>
<b>I. Owners' equity</b>	<b>410</b>		<b>1,244,962,966,311</b>	<b>1,241,158,539,887</b>
1. Owners' contribution capital	411	V.14	1,208,065,620,000	1,208,065,620,000
- Ordinary shares carrying voting right	411a		1,208,065,620,000	1,208,065,620,000
- Preferred shares	411b		-	-
2. Share premiums	412		3,467,545,239	3,467,545,239
3. Bond conversion options	413		-	-
4. Other sources of capital	414		-	-
5. Treasury shares	415		-	-
6. Differences on asset revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418		-	-
9. Business arrangement supporting fund	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Retained earnings	421	V.14	33,429,801,072	29,625,374,648
- Retained earnings accumulated to the end of the previous period	421a		29,625,374,648	29,625,374,648
- Retained earnings of the current period	421b		3,804,426,424	-
12. Construction investment fund	422		-	-
<b>II. Other sources and funds</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Sources of expenditure	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
<b>TOTAL RESOURCES</b>	<b>440</b>		<b><u>1,256,129,066,933</u></b>	<b><u>1,263,233,729,519</u></b>

Prepared by



Bui Thanh Thanh Hien

Chief Accountant



Nguyen Thi Hoa Vy

Prepared on 20 March 2026

General Director




Hoang Manh Huy

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**INCOME STATEMENT**  
For the fiscal year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Unit: VND	
			Current year	Previous year
1. Revenue from sales of merchandise and rendering of services	01	VI.1	26,067,096,162	193,561,718,767
2. Revenue deductions	02		-	-
3. Net revenue from sales of merchandise and rendering of services	10		26,067,096,162	193,561,718,767
4. Costs of sales	11	VI.2	19,723,286,570	179,245,634,162
5. Gross profit/ (loss) from sales of merchandise and rendering of services	20		6,343,809,592	14,316,084,605
6. Financial income	21	VI.3	13,621,851,644	28,570,573,021
7. Financial expenses	22	VI.4	1,997,875,649	10,898,336,736
In which: Interest expenses	23		547,927,457	2,362,193,264
8. Selling expenses	25		-	-
9. General and administration expenses	26	VI.5	10,786,136,841	12,559,429,881
10. Net operating profit/ (loss)	30		7,181,648,746	19,428,891,009
11. Other income	31		2,106	2,000,931
12. Other expenses	32	VI.6	1,841,755,835	4,997,936,068
13. Other profit/ (loss)	40		(1,841,753,729)	(4,995,935,137)
14. Total accounting profit/ (loss) before tax	50		5,339,895,017	14,432,955,872
15. Current income tax	51	V.11	1,535,468,593	2,780,449,419
16. Deferred income tax	52		-	-
17. Profit/ (loss) after tax	60		<u>3,804,426,424</u>	<u>11,652,506,453</u>

Prepared by



Bui Thanh Thanh Hien

Chief Accountant



Nguyen Thi Hoa Vy

Prepared on 20 March 2026

General Director



Hoang Manh Huy

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**CASH FLOW STATEMENT**

(Indirect method)

For the fiscal year ended 31 December 2025

ITEMS	Code	Note	Unit: VND	
			Current year	Previous year
<b>I. Cash flows from operating activities</b>				
1. Profit/ (loss) before tax	01		5,339,895,017	14,432,955,872
2. Adjustments				
- Depreciation and amortization of fixed assets and investment properties	02	V.8	815,850,537	951,726,832
- Provisions and allowances	03	V.2b	1,449,948,192	8,536,143,472
- Exchange (gain)/ loss due to revaluation of monetary items in foreign currencies	04	VI.3	(158,410)	-
- (Gain)/ loss from investing activities	05	VI.3	(13,621,693,234)	(28,570,573,021)
- Interest expenses	06	VI.4	547,927,457	2,362,193,264
- Others	07		-	-
3. Operating profit/ (loss) before changes in working capital	08		(5,468,230,441)	(2,287,553,581)
- (Increase)/ decrease in receivables	09		(20,917,402,574)	(6,358,383,210)
- (Increase)/ decrease in inventories	10		-	-
- Increase/ (decrease) in payables	11		(5,774,742,280)	40,830,336,020
- (Increase)/ decrease in prepaid expenses	12	V.7	387,711,575	(307,575,763)
- (Increase)/ decrease in trading securities	13		-	-
- Interests paid	14		(668,208,038)	(3,993,473,788)
- Corporate income tax paid	15		-	-
- Other cash inflows from operating activities	16		-	-
- Other cash outflows from operating activities	17		-	-
<b>Net cash flows from operating activities</b>	<b>20</b>		<b>(32,440,871,758)</b>	<b>27,883,349,678</b>
<b>II. Cash flows from investing activities</b>				
1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	21		-	-
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other non-current assets	22		-	-
3. Cash outflows for lending, buying debt instruments of other entities	23		(32,740,000,000)	(232,891,147,400)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24		62,666,915,800	137,315,431,600
5. Investments in other entities	25		(25,200,000,000)	(410,897,936,800)
6. Proceeds from divestment of investments in other entities	26		28,615,000,000	17,960,000,000
7. Interests earned, dividends and profits received	27		8,323,125,116	29,726,106,608
<b>Net cash flows from investing activities</b>	<b>30</b>		<b>41,665,040,916</b>	<b>(458,787,545,992)</b>

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Financial Statements

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Cash Flow Statement (cont.)**

ITEMS	Code	Note	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
<b>III. Cash flows from financing activities</b>				
1. Proceeds from share issuance and capital contributions from owners	31		-	479,857,950,000
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33	V.13	5,959,685,765	65,132,336,502
4. Repayment for borrowings	34	V.13	(12,509,220,507)	(133,689,740,118)
5. Repayments for finance lease principal	35		-	-
6. Dividends and profits paid to the owners	36		-	-
<i>Net cash flows from financing activities</i>	<b>40</b>		<u>(6,549,534,742)</u>	<u>411,300,546,384</u>
<b>Net cash flows during the year</b>	<b>50</b>		<b>2,674,634,416</b>	<b>(19,603,649,930)</b>
<b>Beginning cash and cash equivalents</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2,438,142,612</b>	<b>22,041,792,542</b>
Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		158,410	-
<b>Ending cash and cash equivalents</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>5,112,935,438</b></u>	<u><b>2,438,142,612</b></u>

Prepared by


**Bui Thanh Thanh Hien**

Chief Accountant


**Nguyen Thi Hoa Vy**

Prepared on 20 March 2026

General Director

**Hoang Manh Huy**

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**I. GENERAL INFORMATION****1. Form of ownership**

Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) (hereinafter referred to as "the Company") is a joint stock company.

**2. Operating fields**

The Company operates in the fields of investment, trading and services.

**3. Business activities**

The principal business activities of the Company during the year include operation and maintenance of solar power plants and supervision of construction works.

**4. Normal operating cycle**

The normal operating cycle of the Company is within 12 months.

**5. Structure of the Company*****Subsidiaries***

Name	Address of head office	Principal business activity	Proportion of beneficial interest	Proportion of voting rights
Onsen Hoi Van Limited Liability Company	Hoi Van Hamlet, Hoa Hoi Commune, Gia Lai Province, Vietnam	In the stage of construction investment	65.75%	60.00%
Truong Thanh Energy JSC.	4 <sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 3 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	Financial investment (acquisition and sales of investments in enterprises)	92.11%	92.11%
Truong Thanh GIP Investment, Construction and Electricity Distribution JSC.	1 <sup>st</sup> Floor, Lot DVCC1-1, Lien Ha Thai Industrial Zone (Green iP-1), Thai Thuy Commune, Hung Yen Province, Vietnam	The Company is newly established and has not yet commenced operations	2.02%	50.50%

***Associates***

Name	Address of head office	Principal business activity	Proportion of beneficial interest	Proportion of voting rights
TTP Tra Vinh JSC.	Apartment PG1-10, Vincom Quarter, Group 3, Tra Vinh Ward, Vinh Long Province, Vietnam	The Company did not generate any revenue during the year. The main activity during the year was to continue investing in the project	48.00%	48.00%
108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	No. 645/9/15, Quang Trung Road, Quang Ngai Province, Vietnam	The Company did not generate any revenue during the year. The main activity during the year was to continue investing in real estate projects for business purposes.	30.125%	30.125%

## **TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City  
FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

---

### **6. Statement on information comparability in the Financial Statements**

The corresponding figures of the previous year are comparable to those of the current year.

### **7. Employees**

As at 31 December 2025, there were 34 employees working for the Company (as at 1 January 2025: 40 employees).

## **II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY**

### **1. Fiscal year**

The fiscal year of the Company is from 1 January to 31 December annually.

### **2. Accounting currency unit**

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because payments and receipts of the Company are primarily made in VND.

## **III. APPLICABLE ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM**

### **1. Applicable Accounting System**

The Company applies the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 as well as other Circulars guiding the implementation of the Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Financial Statements.

### **2. Statement on the compliance with the Accounting Standards and System**

The Board of Management ensures compliance with all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 as well as other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Financial Statements.

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC ("Circular 99") guiding the Enterprise Accounting System, replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance guiding the Enterprise Accounting System ("Circular 200") and Circular No. 75/2015/TT-BTC dated 18 May 2015 and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of the Ministry of Finance amending and supplementing certain provisions of Circular 200. The provisions of Circular 99 are applicable to the recording, preparation and presentation of Financial Statements for the fiscal year commencing on 1 January 2026.

## **IV. APPLICABLE ACCOUNTING POLICIES**

### **1. Basis of preparation of the Financial Statements**

All the Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

The Financial Statements are prepared in Vietnamese and English, in which the Financial Statements in Vietnamese are the official statutory financial statements of the Company. The Financial Statements in English have been translated from the Vietnamese version. In the event of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

### **2. Cash and cash equivalents**

Cash includes cash on hand and demand deposits at banks. Cash equivalents are short-term investments of which the due dates do not exceed 3 months from the dates of the investments that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value as of the balance sheet date.

# TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

## FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

### Notes to the Financial Statements (cont.)

#### 3. Financial investments

##### *Investments in subsidiaries, associates*

###### *Subsidiaries*

Subsidiary is an entity that is controlled by the Company. Control is obtained when the Company achieves the ability to govern the financial and operating policies of an entity so as to obtain benefits from its activities.

###### *Associates*

An associate is an entity which the Company has significant influence but does not have the right to control its financial and operating policies. Significant influence is the right to participate in making resolution on the associate's financial and operating policies but not control those policies.

###### *Initial recognition*

Investments in subsidiaries, associates are initially recognized at costs, including the cost of purchase or capital contributions plus other directly attributable transaction costs. If the Company contributes capital by non-monetary assets, costs of the investment are recognized at the fair value of the non-monetary assets at the time of occurrence.

Dividend and profit of the periods prior to the acquisition of investments are deducted from the cost of such investments. Dividend and profit of the periods after the acquisition of such investments are recorded in the Company's financial income. Particularly, stock dividends received are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity of shares is followed up.

###### *Provisions for impairment of investments in subsidiaries, associates*

Provisions for impairment of investments in subsidiaries, associates are made when the subsidiaries, associates suffer from losses, with the provision amount determined by the difference between owners' actual contributed capital and total owners' equity as of the balance sheet date multiplied (x) by the Company's rate of charter capital owning in the subsidiaries, associates. If the subsidiaries, associates are parent companies and have their own Consolidated Financial Statements, provision for impairment loss will be made based on their Consolidated Financial Statements.

Increases/ (decreases) in the provisions for impairment of investments in subsidiaries, associates to be recognized as of the balance sheet date are recorded in "Financial expenses".

###### *Investments in equity instruments of other entities*

Investments in equity instruments of other entities include such investments in equity instruments that do not enable the Company to have the control, joint control or significant influence on these entities.

Investments in equity instruments of other entities are initially recognized at costs, including cost of purchase plus other directly attributable transaction costs. Dividend and profit of the periods prior to the acquisition of investments are deducted from the cost of such investments. Dividend and profit of the periods after the acquisition of such investments are recorded in the Company's financial income. Particularly, stock dividends received are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity of shares is followed up.

Provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities are made as follows:

- For investments of which the fair value cannot be measured at the time of reporting, provisions are made based on the losses suffered by investees, with the provision amount determined by the difference between owners' actual contributed capital and total owners' equity as of the balance sheet date multiplied (x) by the Company's rate of charter capital owning in these investees.

Increases/ (decreases) in the provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities to be recognized as of the balance sheet date are recorded in "Financial expenses".

# TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

## FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

### Notes to the Financial Statements (cont.)

---

#### 4. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowance for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according to the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Company and customers who are independent to the Company.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt based on estimated loss.

Increases/ (decreases) in the allowance for doubtful debts to be recognized as of the balance sheet date are recorded in "General and administration expenses".

#### 5. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation.

Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operating expenses during the year.

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the year.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation years applied are as follows:

<u>Class of fixed assets</u>	<u>Number of years</u>
Vehicles	10
Office equipment	3

#### 6. Payables

Payables are recorded based on the amounts payable for merchandise and services already used.

The classification of payables as trade payables, and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of merchandise, services, or assets and the seller is an independent entity with the Company.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of merchandise or rendering of services.

Payables are classified into short-term and long-term ones in the Balance Sheet based on the remaining terms as of the balance sheet date.

# TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

## FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

---

### 7. Owners' equity

#### *Owners' contribution capital*

Owners' contribution capital is recorded according to the actual amounts invested by the Company's shareholders.

#### *Share premiums*

The differences between the issuance price and face value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date are recognized into share premiums. Expenses directly attributable to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

### 8. Recognition of revenue and income

#### *Revenue from rendering of services*

Revenue from rendering of services shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably. When the contract stipulates that the buyer is entitled to return the services rendered under specific conditions, revenue is recognized only when those specific conditions no longer exist and the buyer is not entitled to return the services rendered;
- The Company received or shall probably receive the economic benefits associated with the rendering of services;
- The stage of completion of the transaction at the end of reporting period can be measured reliably;
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

In the case that the services are rendered in several accounting periods, revenue is recognized on the basis of the stage of completion as of the balance sheet date.

#### *Interest*

Interest is recorded based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

### 9. Borrowing costs

Borrowing costs are interest expenses and other costs that the Company directly incurs in connection with the borrowings.

Borrowing costs are recorded as expenses when incurred.

### 10. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the Company's economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

### 11. Corporate income tax

Corporate income tax only includes current income tax, which is the tax amount computed based on the taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

### 12. Related parties

Parties are considered to be related parties in case that one party is able to control the other party or has significant influence on the financial and operating decisions of the other party. Parties are also considered to be related parties in case that they are under the common control or under the common significant influence.

In considering each possible related party relationship, attention is directed to the substance of the relationship and not merely the legal form.

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****13. Segment reporting**

A business segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

The segment information is prepared and presented in conformity with the accounting policy applied for the preparation and presentation of the Company's Financial Statements.

**V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE BALANCE SHEET****1. Cash and cash equivalents**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Cash on hand	23,562,146	2,206,502
Demand deposits at banks	2,989,373,292	2,435,936,110
Cash equivalents ( <i>Term deposits of which the original maturity is within 3 months</i> )	2,100,000,000	-
<b>Total</b>	<b><u>5,112,935,438</u></b>	<b><u>2,438,142,612</u></b>

**2. Financial investments****2a. Held-to-maturity investments**

The beginning balance represents term deposits entrusted by the Company to individuals at the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, with a 12-month term and interest rates ranging from 3.7% to 5.2% per annum. Savings accounts arising from the entrusted contract will be held and safeguarded by the Company until maturity date. The deposit matured and was recovered by the Company during the year.

**2b. Investments in other entities**

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Original cost</u>	<u>Provision</u>	<u>Original cost</u>	<u>Provision</u>
<b><i>Investments in subsidiaries</i></b>	<b><i>611,531,810,800</i></b>	<b><i>(4,141,792,521)</i></b>	<b><i>674,523,810,800</i></b>	<b><i>(5,041,789,105)</i></b>
Truong Thanh Energy JSC.	496,281,310,800	-	496,281,310,800	-
Onsen Hoi Van Limited Liability Company	115,200,000,000	(4,141,792,521)	90,000,000,000	(5,041,789,105)
108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	-	-	88,192,000,000	-
Truong Thanh GIP Investment, Construction and Electricity Distribution Joint Stock Company	50,500,000	-	50,500,000	-
<b><i>Investments in associates</i></b>	<b><i>58,852,700,000</i></b>	<b><i>(170,455,659)</i></b>	<b><i>19,200,000,000</i></b>	<b><i>(168,195,569)</i></b>
TTP Tra Vinh JSC.	19,200,000,000	(170,455,659)	19,200,000,000	(168,195,569)
108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	39,652,700,000	-	-	-
<b><i>Investments in other entities</i></b>	<b><i>340,939,570,000</i></b>	<b><i>(9,587,400,442)</i></b>	<b><i>340,939,570,000</i></b>	<b><i>(7,239,715,756)</i></b>
Truong Thanh Tra Vinh Wind Power JSC.	300,689,580,000	(4,660,897,426)	300,689,580,000	(3,203,323,055)
Huong Hoa Holding JSC.	40,249,990,000	(4,926,503,016)	40,249,990,000	(4,036,392,701)
<b>Total</b>	<b><u>1,011,324,080,800</u></b>	<b><u>(13,899,648,622)</u></b>	<b><u>1,034,663,380,800</u></b>	<b><u>(12,449,700,430)</u></b>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)**

The Company's number of shares/amount of contribution capital held and the corresponding proportion of ownership interest are as follows:

	Ending balance		Beginning balance	
	Number of shares/amount of contribution capital	Proportion of ownership interest (%)	Number of shares/amount of contribution capital	Proportion of ownership interest (%)
Truong Thanh Energy JSC.	41,450,000 shares	92.11%	41,450,000 shares	92.11%
Onsen Hoi Van Limited Liability Company <sup>(ii)</sup>	VND 115.2 billion	65.75%	VND 90 billion	60.00%
Truong Thanh GIP Investment, Construction and Electricity Distribution Joint Stock Company <sup>(iii)</sup>	5,050 shares	2.02%	5,050 shares	50.50%
108 Truong Thanh Construction Investment JSC. <sup>(i)</sup>	2,410,000 shares	30.125%	5,360,000 shares	67.00%
TTP Tra Vinh JSC.	1,920,000 shares	48.00%	1,920,000 shares	48.00%
Truong Thanh Tra Vinh Wind Power JSC.	15,034,479 shares	19.99%	15,034,479 shares	19.99%
Huong Hoa Holding JSC.	4,024,999 shares	19.999995%	4,024,999 shares	19.999995%

<sup>(i)</sup> During the year, the Company carried out the transfer of shares in 108 Truong Thanh Construction Investment JSC., as follows:

- On 26 June 2025, 950,000 shares were sold to Mr. Le Quoc Cuong at a selling price of VND 19,500 per share;
- On 30 December 2025, 2,000,000 shares were sold to Truong Thanh Land Group JSC. (a related party) at a selling price of VND 18,300 per share.

The total gain on sale of shares from the above transactions was VND 6,585,700,000 (Note VI.3). After completing the transfer transactions, 108 Truong Thanh Construction Investment JSC. changed from a subsidiary to an associate.

<sup>(ii)</sup> As per BOD's Resolution No. 01/2025/NQ-HDQT dated 7 February 2025, the Company contributed an additional VND 25,200,000,000 to Onsen Hoi Van Limited Liability Company.

<sup>(iii)</sup> As per BOD's Resolution No. 26/2024/NQ-HDQT/TEG dated 31 October 2024, the Company contributed capital to establish Truong Thanh Investment, Construction and Distribution Joint Stock Company ("GIP"), with a total charter capital of VND 5,000,000,000, corresponding to 500,000 shares. Of which, the Company's capital contribution is VND 2,525,000,000, corresponding to 50.5% of the charter capital. As of the balance sheet date, the Company had contributed VND 50,500,000 to GIP, accounting for 2.02% of GIP's actual contributed capital. The remaining capital to be contributed is VND 2,474,500,000.

**Fair value**

The Company has not determined fair value of unlisted investments because there have not been any specific instructions on determination of fair value.

**Operating of investees**

108 Truong Thanh Construction Investment JSC. and Onsen Hoi Van Limited Liability Company are in the basic construction phase.

The remaining units have not yet commenced production and business activities and have not generated any revenue during the year.

**Provisions for investments in other entities**

At the reporting date, the Company has not yet collected the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 of Huong Hoa Holding JSC. and Truong Thanh Tra Vinh Wind Power JSC. to consider making additional provision (if applicable).

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)**

Fluctuations in provisions for investments in other entities are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Beginning balance	12,449,700,430	3,913,556,958
Additional provision	2,349,944,776	8,536,143,472
Reversal of provision	(899,996,584)	-
<b>Ending balance</b>	<b><u>13,899,648,622</u></b>	<b><u>12,449,700,430</u></b>

*Transactions with subsidiaries*

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
<b><i>Onsen Hoi Van Limited Liability Company</i></b>		
Revenue from rendering of services	1,228,888,888	1,023,333,333
Capital contributed in the subsidiary	25,200,000,000	-
<b><i>Truong Thanh Energy JSC.</i></b>		
Revenue from rendering of services	100,000,000	90,000,000
Dividends receivable from the subsidiary	-	4,056,152,600

**3. Short-term trade receivables**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<b><i>Receivables from related parties</i></b>	<b><u>42,932,364,619</u></b>	<b><u>13,691,382,802</u></b>
Truong Thanh Land Group JSC. <sup>(i)</sup>	34,600,000,000	-
Truong Thanh Viet Nam Industry JSC.	5,452,291,892	5,452,291,892
Phu Yen TTP JSC.	2,544,872,727	7,069,090,910
Onsen Hoi Van Limited Liability Company	335,200,000	1,105,200,000
Truong Thanh Energy JSC.	-	64,800,000
<b><i>Receivables from other customers</i></b>	<b><u>56,597,000,018</u></b>	<b><u>86,040,000,000</u></b>
Mr. Pham Tien Quan <sup>(ii)</sup>	29,187,000,018	50,540,000,000
Mr. Le Hoang Bao <sup>(iii)</sup>	11,200,000,000	35,500,000,000
Mr. Le Quoc Cuong <sup>(iv)</sup>	16,210,000,000	-
<b>Total</b>	<b><u>99,529,364,637</u></b>	<b><u>99,731,382,802</u></b>

(i) This represents the receivable from Truong Thanh Land Group Joint Stock Company under Contract No. 03/2025/HDCN-108TT dated 30 December 2025 for the transfer of shares of Truong Thanh 108 Construction Investment Joint Stock Company (*Note V.2b*). The payment term is within 12 months starting from the contract signing date. During 2026 and up to the date of these Financial Statements, Truong Thanh Land Group Joint Stock Company made an additional payment of VND 1,100,000,000 to the Company.

(ii) This represents the receivable from Mr. Pham Tien Quan under Contract dated 25 December 2024 for the transfer of shares of Truong Thanh Binh Dinh Joint Stock Company. The payment term is within 09 months starting from the contract signing date. As per Contract Appendix No. 01/PLGH/HDCN-TTBD dated 20 September 2025, the payment term is extended until no later than 25 September 2026. The receivable is secured by all transferred shares until Mr. Pham Tien Quan fully settles all outstanding debts to the Company. During 2026 and up to the date of these Financial Statements, Mr. Quan made an additional payment of VND 1,850,000,000 to the Company.

(iii) This represents the receivable from Mr. Le Hoang Bao under Contract No. 0506/2024/HDCN-108TT dated 5 June 2024 for the transfer of shares of Truong Thanh 108 Construction Investment Joint Stock Company. The payment term is within 90 days. The receivable is secured by the entire shares transferred until Mr. Le Hoang Bao fully settles all outstanding debts to the Company. As per the Contract Appendix dated 5 September 2024, the payment term is extended until no later than 6 July 2026.

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)**

- (iv) This represents the receivable from Mr. Le Quoc Cuong under Contract No. 02/2025/HDCN-108TT dated 26 June 2025 for the transfer of shares of Truong Thanh 108 Construction Investment Joint Stock Company (Note V.2b). The payment term is within 300 days starting from the contract signing date. During 2026 and up to the date of these Financial Statements, Mr. Cuong made an additional payment of VND 890,000,000 to the Company.

**4. Short-term prepayments to suppliers**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Prepayments to related parties</i>	<i>41,230,000,000</i>	<i>41,230,000,000</i>
Truong Thanh Viet Nam Group JSC. ("TTVN") <sup>(i)</sup>	41,230,000,000	41,230,000,000
<i>Prepayments to other suppliers</i>	<i>1,312,765,353</i>	<i>2,539,413,041</i>
Dacinco Construction Investment Limited Company <sup>(ii)</sup>	1,164,817,065	1,164,817,065
Khoi Construction and Trading Co., Ltd.	-	1,152,553,098
Prepayments to other suppliers	147,948,288	222,042,878
<b>Total</b>	<b><u>42,542,765,353</u></b>	<b><u>43,769,413,041</u></b>

- (i) This represents the prepayment arising from Share Transfer Contract No. 02/2024/HDCN-TTP dated 30 January 2024 for the acquisition of shares in Truong Thanh Energy Joint Stock Company ("TTP"). The prepayment balance of TTVN as of the balance sheet date corresponds to the purchase price of 3,100,000 TTP shares, for which the procedures for transfer of ownership to the Company had not yet been completed. At the reporting date, TTVN's Management Board and Bgrimm have continued working together in order to release the security and proceed with the transfer; however, the two parties have not yet reached a final agreement.
- (ii) This represents the prepayment under Construction Contract dated 19 May 2022 on the construction of technical infrastructure of Bai Xep Beach Villa Resort Project in Ghenh Rang Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province. The commencement date was 25 May 2022. At the reporting date, the Project is in the process of being restarted.

**5. Receivables for short-term loans**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Viet My Industrial Investment and Construction JSC. <sup>(i)</sup>	32,740,000,000	-
Mr. Duong Anh Nam <sup>(ii)</sup>	18,000,000,000	18,000,000,000
<b>Total</b>	<b><u>50,740,000,000</u></b>	<b><u>18,000,000,000</u></b>

- (i) This represents the unsecured loan granted to Viet My Industrial Investment and Construction Joint Stock Company under a Contract dated 2 January 2025, with a credit limit of VND 50,000,000,000, an interest rate of 10% per annum, and a loan term of 1 year. On 2 January 2026, the Company renewed this loan contract for a further 12 months until 3 January 2027 under Contract Appendix No. 01/2026/PLHDVV/TEG-VIETMY/PL01. The loan is secured by all legal assets of Truong Thanh Vietnam Group Joint Stock Company in accordance with Guarantee Commitment No. 45/2026/VBCK/TTVN – VM – TTEG dated 19 March 2026.
- (ii) This represents the loan granted to Mr. Duong Anh Nam under a Contract dated 6 March 2024, with an amount of VND 18,000,000,000, an interest rate of 8% per annum, and a loan term of 12 months. The loan is secured by 1,800,000 shares owned by Mr. Tran Kim Tuyen in Nam Minh Production Trading and Investment Joint Stock Company under a Guarantee Commitment dated 6 March 2024. The loan term was extended until 6 March 2027.

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****6. Other receivables****6a. Other short-term receivables**

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
Mr. Vuong Thanh Nam - Loan interest income from entrusted investment deposits	2,385,727,397	-	427,967,498	-
Viet My Industrial Investment and Construction JSC. - Loan interest income	2,938,315,068	-	961,506,849	-
Duong Anh Nam - Loan interest income	1,364,000,000	-	-	-
Deposits	10,150,000	-	10,150,000	-
Advances	2,711,782,443	-	5,441,464,016	-
<i>Le Vu Dung</i>	-	-	4,506,000,000	-
<i>Tran Nguyen Anh Tuan</i>	1,621,782,443	-	931,000,000	-
<i>Nguyen Thi Quynh Anh</i>	1,055,000,000	-	4,464,016	-
<i>Other individuals</i>	35,000,000	-	-	-
Other receivables	75,459,521	-	75,459,521	-
<b>Total</b>	<b>9,485,434,429</b>	<b>-</b>	<b>6,916,547,884</b>	<b>-</b>

**6b. Other long-term receivables**

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
Long-term deposits	1,450,000	-	1,400,000	-
Duyen Tra Investment Development Joint Stock Company - Business cooperation contract <sup>(i)</sup>	45,000,000,000	-	-	-
<b>Total</b>	<b>45,001,450,000</b>	<b>-</b>	<b>1,400,000</b>	<b>-</b>

<sup>(i)</sup> This represents a development cooperation project for the Dong Hai 3 Wind Power Plant Project (V3-3 expansion site) in Dong Hai Commune, Vinh Long Province, pursuant to Business Cooperation Contract No. 70/2025/HDBCC/TEG-DT dated 3 December 2025 with Duyen Tra Investment Development Joint Stock Company. The cooperation term is 05 years. Under this contract, the Company commits to contribute VND 90,000,000,000 to the Project for the purpose of cooperating in the operation and business of the Project. At the reporting date, the Project is in the survey, research and development phase. The cooperation is secured by all legal assets of Truong Thanh Vietnam Group Joint Stock Company in accordance with Guarantee Commitment No. 44/2026/VBCK/TTVN – DT – TTEG dated 19 March 2026.

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****7. Tangible fixed assets**

	Vehicles	Office equipment	Total
<b>Historical costs</b>			
Beginning balance	10,466,412,096	37,500,000	10,503,912,096
<b>Ending balance</b>	<b>10,466,412,096</b>	<b>37,500,000</b>	<b>10,503,912,096</b>
<i>In which:</i>			
Assets fully depreciated but still in use	2,307,906,818	37,500,000	2,345,406,818
Assets waiting for liquidation	-	-	-
<b>Depreciation</b>			
Beginning balance	3,864,188,762	37,500,000	3,901,688,762
Depreciation during the year	815,850,537	-	815,850,537
<b>Ending balance</b>	<b>4,680,039,299</b>	<b>37,500,000</b>	<b>4,717,539,299</b>
<b>Net book value</b>			
Beginning balance	6,602,223,334	-	6,602,223,334
<b>Ending balance</b>	<b>5,786,372,797</b>	<b>-</b>	<b>5,786,372,797</b>
<i>In which:</i>			
Assets temporarily not in use	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-

Certain tangible fixed assets with a net book value of VND 5,786,372,797 have been pledged as collateral for the Company's bank loans (*Note V.14b*).

**8. Short-term trade payables**

	Ending balance	Beginning balance
Thien An Electric JSC.	2,268,000,000	-
Huy Hung Security Service JSC.	1,211,400,000	2,196,981,818
HT Vietnam Trade and Communication Services Co., Ltd.	1,022,410,000	680,105,455
Power Engineering Consulting JSC. 2	-	3,659,065,704
Payables to other suppliers	378,652,789	314,708,938
<b>Total</b>	<b>4,880,462,789</b>	<b>6,850,861,915</b>

**9. Taxes and other obligations to the State Budget**

	Beginning balance	Amount payable during the year	Amount already paid during the year	Ending balance
VAT on local sales	536,536,099	335,081,128	(376,896,618)	494,720,609
Corporate income tax	2,780,449,419	1,535,468,593	(2,473,354,011)	1,842,564,001
Personal income tax	28,529,441	257,265,036	(239,713,239)	46,081,238
License duty	-	4,000,000	(4,000,000)	-
Other taxes	27,250,379	-	-	27,250,379
<b>Total</b>	<b>3,372,765,338</b>	<b>2,131,814,757</b>	<b>(3,093,963,868)</b>	<b>2,410,616,227</b>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****Value added tax ("VAT")**

The Company has to pay VAT in accordance with the deduction method, at the tax rates of 8% and 10%.

**Corporate income tax ("CIT")**

The Company has to pay CIT for taxable income at the rate of 20%.

Estimated CIT payable during the year is as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Total accounting profit before tax	5,339,895,017	14,432,955,872
Increases/ (decreases) of accounting profit to determine income subject to tax:		
- Increases	2,337,606,359	5,050,511,333
<i>Depreciation/amortization of fixed assets with historical costs exceeding 1.6 billion VND</i>	495,850,524	495,850,528
<i>Other non-deductible expenses</i>	1,841,755,835	4,554,660,805
- Decreases	(158,410)	-
Income subject to tax	7,677,342,966	19,483,467,205
Income exempted from tax (income from dividends)	-	(4,056,152,600)
Tax losses carried forward	-	(1,525,067,510)
Total taxable income	7,677,342,966	13,902,247,095
CIT rate	20%	20%
<b>CIT to be paid</b>	<b>1,535,468,593</b>	<b>2,780,449,419</b>

The CIT liability of the Company is determined based on the prevailing regulations on taxes. However, these regulations may change from time to time and regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Therefore, the tax amount presented in the Financial Statements could change when being inspected by the Tax Authorities.

**Other taxes**

The Company declares and pays these taxes according to prevailing regulations.

**10. Other short-term payables**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Payables to related parties</i>	310,000,000	310,000,000
Truong Thanh Viet Nam Group JSC. ("TTVN") <sup>(i)</sup>	310,000,000	310,000,000
<i>Payables to other organizations and individuals</i>	83,665,873	207,885,880
Trade Union's expenditure, social insurance premiums, health insurance premiums, unemployment insurance premiums	41,060,970	31,306,495
Loan interest payable	-	123,175,704
Other payables	42,604,903	53,403,681
<b>Total</b>	<b>393,665,873</b>	<b>517,885,880</b>

- <sup>(i)</sup> This represents the payable for the 2023 dividends of 3,100,000 TTP shares which have not been transferred the ownership to the Company (Note V.4). This dividend will be recorded as a deduction in the investment value in TTP when TTVN completes the transfer of the share ownership to the Company.

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****11. Borrowings****11a. Short-term borrowings**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Short-term loans from banks</i>	-	4,579,534,742
Asia Commercial Joint Stock Bank	-	4,579,534,742
<i>Short-term loans from individuals</i>	-	1,100,000,000
Mr. Hoang Van Dung	-	600,000,000
Mr. Duong Huu Huan	-	500,000,000
<i>Current portions of long-term loans</i>	870,000,000	870,000,000
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (Note V.13b)	870,000,000	870,000,000
<b>Total</b>	<u>870,000,000</u>	<u>6,549,534,742</u>

The Company has solvency to repay short-term borrowings.

Details of increases/ (decreases) in short-term borrowings during the year are as follows:

	<u>Short-term loans from individuals</u>	<u>Short-term loans from banks</u>	<u>Current portions of long-term loans</u>	<u>Total</u>
Beginning balance	1,100,000,000	4,579,534,742	870,000,000	6,549,534,742
Amount of loans incurred during the year	2,650,000,000	3,309,685,765	-	5,959,685,765
Amount of loans repaid during the year	(3,750,000,000)	(7,889,220,507)	(870,000,000)	(12,509,220,507)
Transfer from long-term loans	-	-	870,000,000	870,000,000
<b>Ending balance</b>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>870,000,000</u>	<u>870,000,000</u>

**11b. Long-term borrowings**

These represent loans from Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Tay Ho Branch under Credit Agreements dated 12 December 2022 and 9 June 2023 to finance the acquisition of fixed assets, namely cars serving production and business activities. The loan amounts and loan terms are VND 3,700,000,000 for 84 months and VND 1,700,000,000 for 60 months, respectively. The loan interest rates are 9.9% and 8.5% per annum, respectively, for the first 12 months starting from the disbursement date. After that, the applicable interest rate will be the bank's 12-month VND savings interest rate, paid at the end of the term, and applicable to individual clients, plus a margin of 3.5% per year, adjusted every 6 months. The loans are secured by assets financed by the loan.

The Company has solvency to repay long-term borrowings.

The repayment schedule of long-term borrowings is as follows:

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Within 1 year	870,000,000	870,000,000
Over 1 year to 5 years	2,047,000,000	2,917,000,000
<b>Total</b>	<u>2,917,000,000</u>	<u>3,787,000,000</u>

Details of increases/ (decreases) in long-term borrowings during the year are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Beginning balance	2,917,000,000	3,787,000,000
Transfer to short-term loans	(870,000,000)	(870,000,000)
<b>Ending balance</b>	<u>2,047,000,000</u>	<u>2,917,000,000</u>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Financial Statements (cont.)

**12. Owners' equity****12a. Statement of changes in owners' equity**

	Owners' contribution capital	Share premiums	Retained earnings	Total
Beginning balance of the previous year	728,065,620,000	3,609,595,239	17,972,868,195	749,648,083,434
Share issuance for cash	480,000,000,000	-	-	480,000,000,000
Share issuance costs	-	(142,050,000)	-	(142,050,000)
Profit of the year	-	-	11,652,506,453	11,652,506,453
<b>Ending balance of the previous year</b>	<b>1,208,065,620,000</b>	<b>3,467,545,239</b>	<b>29,625,374,648</b>	<b>1,241,158,539,887</b>
Beginning balance of the current year	1,208,065,620,000	3,467,545,239	29,625,374,648	1,241,158,539,887
Profit of the year	-	-	3,804,426,424	3,804,426,424
<b>Ending balance of the current year</b>	<b>1,208,065,620,000</b>	<b>3,467,545,239</b>	<b>33,429,801,072</b>	<b>1,244,962,966,311</b>

**12b. Shares**

	Ending balance	Beginning balance
Number of ordinary shares registered to be issued	120,806,562	120,806,562
Number of ordinary shares already issued	120,806,562	120,806,562
Number of outstanding ordinary shares	120,806,562	120,806,562

Face value per outstanding share: VND 10,000.

**VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INCOME STATEMENT****1. Revenue from sales of merchandise and rendering of services****1a. Gross revenue**

	Current year	Previous year
Revenue from rendering of services	26,067,096,162	27,295,151,517
Revenue from sales of merchandise	-	162,765,000,000
Revenue from construction contracts	-	3,501,567,250
<b>Total</b>	<b>26,067,096,162</b>	<b>193,561,718,767</b>

**1b. Revenue from sales of merchandise and rendering of services to related parties**

Apart from rendering of services to the subsidiaries as presented in Note V.2b, the Company only has transactions of rendering of services with another related party, Phu Yen TTP Joint Stock Company, amounting to VND 24,738,207,274 (previous year: VND 26,181,818,184).

**2. Costs of sales**

	Current year	Previous year
Costs of services rendered	19,723,286,570	20,981,000,512
Costs of merchandise sold	-	155,015,000,000
Costs of construction contracts	-	3,249,633,650
<b>Total</b>	<b>19,723,286,570</b>	<b>179,245,634,162</b>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****3. Financial income**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Loan and bank deposit interests	7,035,993,234	5,882,420,421
Dividend received	-	4,056,152,600
Gain on liquidation of investments	6,585,700,000	18,632,000,000
Exchange gain due to the revaluation of monetary items in foreign currencies	158,410	-
<b>Total</b>	<b><u>13,621,851,644</u></b>	<b><u>28,570,573,021</u></b>

**4. Financial expenses**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Interest expenses	547,927,457	2,362,193,264
Provisions for diminution in value of trading securities and impairment of investments	1,449,948,192	8,536,143,472
<b>Total</b>	<b><u>1,997,875,649</u></b>	<b><u>10,898,336,736</u></b>

**5. General and administration expenses**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Labor costs	7,526,576,507	8,948,911,100
Materials, supplies	48,333,336	42,233,336
Office supplies	63,653,769	215,769,480
Depreciation/amortization of fixed assets	815,850,537	372,475,269
Taxes, fees and legal fees	4,000,000	4,000,000
Other expenses	2,327,722,692	2,976,040,696
<b>Total</b>	<b><u>10,786,136,841</u></b>	<b><u>12,559,429,881</u></b>

**6. Other expenses**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Fines for late payment of tax	110,612,396	647,915,545
Interest on late payment of social insurance premiums	4,368,341	2,227,915
Accrued expenses for Cat Hiep Project	330,416,000	3,644,184,620
Accrued expenses for construction projects for the Solid Waste Treatment Plant	1,156,359,098	-
Penalties for administrative violations	240,000,000	-
Other expenses	-	703,607,988
<b>Total</b>	<b><u>1,841,755,835</u></b>	<b><u>4,997,936,068</u></b>

**7. Earnings per share ("EPS")**

Information on EPS is presented in the Consolidated Financial Statements.

**8. Operating costs by factors**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Materials and supplies	185,058,002	258,002,816
Labor costs	7,526,576,507	9,063,207,600
Depreciation/amortization of fixed assets	815,850,537	951,626,832
Expenses for external services	19,650,215,673	23,980,461,362
Other expenses	2,331,722,692	2,980,040,696
<b>Total</b>	<b><u>30,509,423,411</u></b>	<b><u>37,233,339,306</u></b>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)****VII. OTHER DISCLOSURES****1. Transactions and balances with the related parties**

The related parties of the Company include: the key management personnel, the key management personnel's related individuals, and other related parties.

**1a. Transactions and balances with the key management personnel and their related individuals**

The key management personnel include the members of the Board of Directors ("BOD"), the Board of Supervisors ("BOS"), the Board of Management ("BOM") and the Chief Accountant. The key management personnel's related individuals are their close family members.

**Transactions and outstanding balances with the key management personnel and their related individuals**

The Company has no transactions or outstanding balances with the key management personnel and their related individuals.

**Compensation of the key management personnel**

		Salary	Remuneration	Total compensation
<i>Current year</i>				
Mr. Dang Trung Kien	BOD Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Hoang Manh Huy	BOD Member cum General Director (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Mr. Le Dinh Ngoc	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Mac Quang Huy	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Tran Tuan Phong	Independent BOD Member cum Vice Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Ha Ngoc Minh	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Nguyen Anh Tuan	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Akahane Seiji	Independent BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Mr. Hoang Dinh Loi	BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Ms. Dao Thi Thanh Hien	BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Mr. Dao Xuan Duc	Head of BOS (to 9 December 2025), then BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Pham Duy Hoan	BOS Member (to 9 December 2025)	-	11,000,000	11,000,000
Ms. Tran Thi Hanh	BOS Member (to 9 December 2025)	-	11,000,000	11,000,000
Ms. Dang Bich Thuy	Head of BOS (from 9 December 2025)	-	3,000,000	3,000,000
Ms. Vuong Thi Oanh	BOS Member (from 9 December 2025)	-	1,000,000	1,000,000
Ms. Le Thuy Linh	BOS Member (from 9 December 2025)	-	1,000,000	1,000,000
Mr. Nguyen Huy Thang	Deputy General Director	691,200,000	-	691,200,000
Ms. Nguyen Thi Hoa Vy	Chief Accountant	416,400,000	-	416,400,000
<b>Total</b>		<b>1,107,600,000</b>	<b>411,000,000</b>	<b>1,518,600,000</b>

**TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**Address: 4<sup>th</sup> Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City**FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

**Notes to the Financial Statements (cont.)**

		Salary	Remuneration	Total compensation
<i>Previous year</i>				
Mr. Dang Trung Kien	BOD Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Hoang Manh Huy	BOD Member cum General Director	232,800,000	36,000,000	268,800,000
Mr. Le Dinh Ngoc	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Akahane Seiji	Independent Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Hoang Dinh Loi	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Ms. Dao Thi Thanh Hien	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Mac Quang Huy	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Tran Tuan Phong	BOD Member cum Vice Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Ha Ngoc Minh	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Nguyen Anh Tuan	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Dao Xuan Duc	Head of BOS	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Pham Duy Hoan	BOS Member	-	12,000,000	12,000,000
Ms. Tran Thi Hanh	BOS Member	-	12,000,000	12,000,000
Mr. Nguyen Huy Thang	Deputy General Director (from 1 April 2024)	444,850,650	-	444,850,650
Ms. Nguyen Thi Hoa Vy	Chief Accountant (from 1 April 2024)	312,300,000	-	312,300,000
Mr. Dang Tran Quyet	Deputy General Director (to 31 March 2024)	150,900,000	-	150,900,000
Mr. Nguyen Hong Thang	Deputy General Director cum Chief Accountant (to 31 March 2024)	91,800,000	-	91,800,000
<b>Total</b>		<b>1,232,650,650</b>	<b>420,000,000</b>	<b>1,652,650,650</b>

**1b. Transactions and balances with other related parties**

Other related parties of the Company include:

Name	Relationship
108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	Subsidiary (to 29 December 2025)/ Associate (from 30 December 2025)
Truong Thanh Energy JSC.	Subsidiary
Onsen Hoi Van Limited Liability Company	Subsidiary
Truong Thanh GIP Investment, Construction and Electricity Distribution Joint Stock Company	Subsidiary
TTP Tra Vinh JSC.	Associate
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	Major shareholder
Truong Thanh Green Technology JSC.	Entity with the same key management personnel
Quang Phu Energy JSC.	Entity with the same key management personnel
Truong Thanh Viet Nam Industry JSC.	Entity with the same key management personnel
Truong Thanh Dai Phat JSC.	Entity with the same key management personnel
Phu Yen TTP JSC.	Entity with the same key management personnel
Truong Thanh Land Group JSC.	Related party of the key management personnel

